

Mã ATC là một mã số đặt cho từng loại thuốc (theo tên chung quốc tế), được chia thành 5 nhóm ký hiệu, ví dụ Paracetamol được mã hóa là N02B E01.

Giới thiệu chung

Với quan điểm thống nhất mã thuốc phục vụ cho công tác thống kê báo cáo và nhằm đánh giá thống kê tiêu dùng thuốc, từ năm 1981 Tổ chức Y tế thế giới đã xây dựng hệ thống phân loại thuốc theo hệ thống Giới phụ - Điều trị - Hoá học (gọi tắt là hệ thống phân loại theo mã ATC) cho những thuốc đã được Tổ chức Y tế thế giới công nhận và khuyến khích các nước trên thế giới cùng sử dụng.

Trong hệ thống phân loại theo mã ATC, thuốc được phân loại theo các nhóm khác nhau dựa trên các đặc trưng: Bộ phận cơ thể hoặc hệ thống cơ quan trong đó thuốc có tác dụng, đặc tính điều trị của thuốc và nhóm công thức hóa học của thuốc. Mã ATC giúp cho các bác sĩ, dược sĩ trình bày khi kê đơn hoặc phân phối thuốc hiệu quả một cách thống nhất tác dụng của thuốc tác động vào hệ thống cơ quan trong cơ thể, tác dụng điều trị và nhóm công thức hóa học của thuốc để nhận hàng hóa về sử dụng thuốc trong điều trị cho người bệnh, tăng cường hiệu quả và tránh nhầm lẫn.

Cấu trúc mã ATC

Mã ATC là một mã số đặt cho từng loại thuốc (theo tên chung quốc tế), được chia thành 5 nhóm ký hiệu, ví dụ Paracetamol được mã hóa là N02B E01.

Nhóm ký hiệu đầu tiên (ký hiệu giới phụ): Đây là phần quan trọng nhất mà thuốc sẽ tác động, vì vậy gọi là mã giới phụ. Có 14 nhóm giới phụ, mỗi nhóm được quy định ký hiệu bằng một chữ cái tiếng Anh. Danh sách 14 nhóm ký hiệu như sau:

TT	Nhóm	Tên tiếng Anh	Tên tiếng Việt
1.	A	Alimentary tract & metabolism	Bộ máy tiêu hoá và Chuyển
2.	B	Blood & blood forming organs	Máu và các cơ quan tạo máu
3.	C	Cardiovascular system	Hệ Tim mạch
4.	D	Dermatologicals	Da liễu
5.	G	Genito urinary system & sex hormones	Hệ Niệu-Sinh dục và hormon
6.	H	Systemic hormonal preparations	Các chế phẩm nội tiết tác dụng toàn thân (trừ hormon sinh dục)
7.	J	Antiinfectives for systemic use	Các chất kháng khuẩn cho sử dụng toàn thân
8.	L	Antineoplastic & immunomodulating agents	Các chất chống tân tạo và điều chỉnh miễn dịch
9.	M	Musculo-skeletal system	Hệ xương cơ.
10.	N	Nervous system	Hệ thần kinh.
11.	P	Antiparasitic products	Các sản phẩm diệt ký sinh trùng
12.	R	Respiratory system	Hệ hô hấp
13.	S	Sensory organs	Cơ quan thụ cảm
14.	V	Various	Các nhóm khác

Ký hiệu	Nhóm	Mức	Phân nhóm th
A	Bộ máy tiêu hoá và Chuyển hóa	1	đặc điểm giải phẫu
A10	Thuốc sử dụng trong bệnh tiểu đường	2	tác dụng điều trị
A10B	Thuốc làm giảm glucose máu theo đường uống	3	tác dụng dược lý
A10BF	Các thuốc ức chế men Alpha-glucosidase	4	hoá học/tác dụng điều
A10BF01	Acarbose	5	các chất hoá học

[Được biên soạn bởi Bộ Y tế Việt Nam - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Ngoại giao - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Bộ Y tế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Ngoại giao - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn](#)